

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông
Tuân đến nhà ông Quán) của UBND phường Nhơn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1870/STNMT-CCBVMT ngày 06/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông Tuân đến nhà ông Quán);

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông Tuân đến nhà ông Quán) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 203/UBND ngày 09/7/2024 của UBND phường Nhơn Hòa;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 838/TTr-STNMT ngày 15/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông Tuân đến nhà ông Quán) (sau đây gọi là Dự án) của UBND phường Nhơn Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND phường Nhơn Hòa;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN NÂNG
CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG TRẦN KHÁNH DƯ (ĐOẠN TỪ NHÀ
ÔNG TUÂN ĐẾN NHÀ ÔNG QUÁN) TẠI PHƯỜNG NHƠN HÒA, THỊ
XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH CỦA UBND PHƯỜNG NHƠN HÒA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Quán).
- Địa điểm thực hiện: phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND phường Nhơn Hòa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

1.2.1. Phạm vi: Đầu tư xây dựng tuyến đường Trần Khánh Dư (đoạn từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Quán) theo TCVN 13592-2022, tương đương cấp IV đồng bằng; điểm đầu tuyến giáp đường Nguyễn Trung Trực, điểm cuối tại giáp nhà ông Quán tại Km0+807.62.

1.2.2. Quy mô: thực hiện trên tuyến đường có tổng chiều dài 807.62m, trong đó, nâng cấp, mở rộng tuyến đường dài 574.7m, bề rộng mặt đường 9m, kết cấu bê tông xi măng và giữ hiện trạng cầu Bàu Góc có chiều dài 232.92m.

1.3. Các hạng mục dự án và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án: San nền, đường giao thông, công trình thoát nước.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án:

- Công trình phòng hộ và an toàn giao thông.
- Nối cống BTLT D800, H30 dài 7m tại Km 0+9,6m.
- Nối cống BTLT D1000, H30 dài 7m tại Km 0+120m.
- Nối cống BTLT D15000, H30 dài 6m tại Km 0+207m.
- Nối cống bản hiện trạng (6x6x2.7)m thành cống bản (6x9x2.7)m tại Km 0+745,58m.
- Bãi thải của dự án tại khu đất trống, thuộc phía Bắc đường Nguyễn Trung Trực và sau lưng trạm y tế phường Nhơn Hòa, diện tích 1.000m² do UBND phường Nhơn Hòa quản lý.

1.3.4. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí 01 nhà vệ sinh di động; 01 hồ lắng dung tích 5m³; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt,

chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 887,8m².

2. Hạng mục dự án và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; nguy cơ mất an toàn giao thông; ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh, rửa máy móc, thiết bị thi công sau ngày làm việc, phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát, cặn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công: Khí thải, bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp thi công mặt bằng; từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; các phương tiện, thiết bị thi công, xây dựng; bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ các hoạt động cơ khí. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO₂, NO_x, CO_x, VOC,...

- Giai đoạn hoạt động: Bụi, khí thải từ hoạt động của phương tiện lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là bụi, NO_x, CO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là: bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng, gồm:

+ Sinh khối thực vật trong quá trình giải phóng mặt bằng phát sinh

khoảng 100kg.

+ Chất thải rắn từ quá trình đào đất không đủ tiêu chuẩn đất đắp nền đường phát sinh khoảng 540,8m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình bóc phong hoá phát sinh khoảng 592,9m³; chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng dự án khoảng 2 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công, xây dựng: chất thải nguy hại phát sinh khoảng 10kg trong suốt thời gian thi công. Thành phần chủ yếu là: giẻ lau chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang hỏng,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị đào đắp, san lấp mặt bằng, xây dựng công trình; từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu có khả năng ảnh hưởng đến khu dân cư lân cận.

- Giai đoạn hoạt động: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường có khả năng ảnh hưởng đến một số khu dân cư nằm dọc tuyến đường.

3.4. Các tác động khác: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: lắp đặt nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại, thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: lắng cặn, tái sử dụng cho hoạt động xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các rãnh thu gom nước mưa tạm thời trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để đất, cát được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường; tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào công trường phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển để giảm thiểu rơi vãi vật liệu trên đường; xe chờ đúng tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân quét dọn, thu gom đất rơi vãi do các xe vận chuyển nguyên vật liệu ra vào thi công dự án.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi.
- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; bố trí thời gian làm việc hợp lý.

b) Giai đoạn hoạt động: Trong quá trình thi công dự án, lắp đặt các biển báo giảm tốc độ, biển báo hiệu đường bộ theo quy định để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của phương tiện đi lại.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại, thu gom, lưu chứa trong thùng rác có nắp đậy kín tại các khu vực lán trại. Chất thải được thu gom trong ngày và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; không chôn lấp hoặc đốt rác trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công dự án:

- + Đối với đất bóc phong hóa khoảng $592,9\text{m}^3$.

- + Đối với lớp đất đào trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng không đạt chỉ tiêu đất đắp nền khoảng $540,8\text{m}^3$ và đất bóc phong hóa khoảng $592,9\text{m}^3$ sẽ được vận chuyển đến đổ thải tại khu đất trống, thuộc phía Bắc đường Nguyễn Trung Trực và sau lưng trạm y tế phường Nhơn Hòa, thuộc phường Nhơn Hòa cao độ đổ thải 0,2m.

- + Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án chủ yếu là các loại phế thải gạch vỡ, cát, đá, xi măng, sắt, thép, gỗ,... được thu gom, phân loại, tái sử dụng và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Tại công trường thi công, bố trí các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn, lưu chứa và hợp đồng xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung: Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động bởi dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định

của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.
- + Điểm đầu tuyến dự án giáp với đường Nguyễn Trung Trực (tọa độ: X:1.535.892; Y:590.383, theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰).
- + Khu dân cư hiện trạng cuối tuyến đường thực hiện dự án (tọa độ: X:1.534.245; Y:590.688, theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰).
- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.
- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.
- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.
- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.
- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn,

độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.